

**22/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH –
LUỒNG SÀI GÒN – VĨNG TÀU – Độ sâu**

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 33/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SG003 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 03 tháng 03 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	7 ₃	10°44'31.65"N	106°44'39.67"E
		12	10°44'36.60"N	106°44'38.78"E
		8	10°44'34.59"N	106°44'37.13"E
Xoá	Độ sâu	7 ₁	10°44'33.21"N	106°44'37.78"E
		2 ₉	10°44'30.63"N	106°44'39.01"E
		12 ₅	10°44'34.70"N	106°44'40.21"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 03 tháng 03 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	7 ₃	10°44'31.65"N	106°44'39.67"E
Xoá	Độ sâu	2 ₉	10°44'30.63"N	106°44'39.01"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

**22/2022 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SAI GON – VUNG
TAU CHANNEL – Depth**

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.33/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SG003 (Edition No. 2, updated on March 3rd, 2022)

Insert	Depth	7 ₃	10°44'31.65"N	106°44'39.67"E
		12	10°44'36.60"N	106°44'38.78"E
		8	10°44'34.59"N	106°44'37.13"E
Delete	Depth	7 ₁	10°44'33.21"N	106°44'37.78"E
		2 ₉	10°44'30.63"N	106°44'39.01"E
		12 ₅	10°44'34.70"N	106°44'40.21"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on March 3rd, 2022)

Insert	Depth	7 ₃	10°44'31.65"N	106°44'39.67"E
Delete	Depth	2 ₉	10°44'30.63"N	106°44'39.01"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
